

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
BỘ TƯ PHÁP - BỘ NGOẠI GIAO - BỘ CÔNG AN -
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ TƯ PHÁP - BỘ NGOẠI GIAO -
BỘ CÔNG AN - BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2016/TTLT-BTP-BNG-BCA-
BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam
được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết**

Căn cứ Luật nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 58/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc theo dõi tình hình phát triển của trẻ em

Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài và bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết; quy định trách nhiệm của các tổ chức và cơ quan có thẩm quyền liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với:

1. Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Công an, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

2. Trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ và người giám hộ của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, cơ sở nuôi dưỡng nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài, tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Những cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Giữ bí mật thông tin riêng tư của trẻ em.

2. Vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

3. Phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước nơi trẻ em cư trú và điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước nơi trẻ em cư trú là thành viên.

Chương II

THEO DÕI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM VIỆT NAM ĐƯỢC CHO LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Thông báo tình hình phát triển của trẻ em

1. Cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của Luật nuôi con nuôi. Việc thông báo có thể được thực hiện qua đường bưu điện, fax hoặc scan gửi theo đường thư điện tử.

Thông báo được lập theo Biểu mẫu TP/CN-2014/CNNNg.07 được ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi.

2. Cha mẹ nuôi có thể trực tiếp hoặc thông qua sự hỗ trợ của tổ chức con nuôi nước ngoài thông báo tình hình phát triển của trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp cần có thông tin đột xuất về tình hình phát triển của trẻ em cụ thể được cho làm con nuôi nước ngoài, tổ chức con nuôi nước ngoài cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 5. Đơn đốc việc thông báo tình hình phát triển của trẻ em

Căn cứ Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và Biên bản giao nhận con nuôi, nếu thấy cha mẹ nuôi không thông báo tình hình phát triển của trẻ em theo định kỳ, Bộ Tư pháp yêu cầu các tổ chức con nuôi nước ngoài hoặc Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế của nước nhận đơn đốc cha mẹ nuôi thông báo tình hình phát triển của trẻ em.

Điều 6. Tập hợp và lưu trữ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em

1. Bộ Tư pháp tập hợp, theo dõi, tổng hợp và lưu trữ báo cáo nhằm phục vụ cho công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em.

2. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài lưu trữ báo cáo tình hình phát triển của trẻ em để bảo vệ trẻ em trong trường hợp cần thiết.

Điều 7. Lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài

1. Hàng năm, căn cứ thông tin về tình hình phát triển của trẻ em do cha mẹ nuôi cung cấp và báo cáo tổng hợp tình hình phát triển của trẻ em do tổ chức con nuôi nước ngoài nộp, Bộ Tư pháp lập báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài, gửi cho Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Nội dung báo cáo gồm số liệu trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài trong năm, tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng và đề xuất các biện pháp tăng cường công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi nước ngoài.

Điều 8. Cung cấp thông tin về tình hình phát triển của trẻ em

1. Căn cứ nội dung báo cáo đánh giá tình hình phát triển của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài do Bộ Tư pháp gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch này, Sở Tư pháp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đã giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài cung cấp thông tin về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của trẻ em khi có yêu cầu của cha mẹ đẻ, người giám hộ và cơ sở nuôi dưỡng nơi trẻ em cư trú trước khi được giải quyết cho làm con nuôi nước ngoài.

2. Việc cung cấp thông tin và sử dụng thông tin được cung cấp đảm bảo tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch này.